TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THANH HÓA** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 14/2021/QĐST-KDTM	*TP.Thanh Hóa, ngày 04 tháng 6 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ điều 212 và điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 27 tháng 5 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 04/2020/TLST-DS ngày 04 tháng 11 năm 2020

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP ..... (viết tắt: .....)

Địa chỉ: Số ... TQK, quận HK, thành phố HN

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nghiêm Xuân T - Chủ tịch HĐQT

Người đại diện theo UQ: Ông Trịnh Ngọc A - Giám đốc .... Chi nhánh Thanh Hóa

(Văn bản UQ số 284/UQ-VCB-PC ngày 18/6/2018 của Chủ tịch HĐQT Ngân hàng...)

Người được ông Trịnh Ngọc A ủy quyền lại: Ông Lê Hải C - Trưởng phòng Khách hàng Bán lẻ - Ngân hàng TMCP ..... - Chi nhánh Thanh Hóa.

Địa chỉ Trụ sở: Số PCT, phường ĐB, thành phố TH, tỉnh TH

(Văn bản ủy quyền Số: 05/UQ -THO -HCNS ngày 05/01/2021)

- ***Bị đơn:*** Công ty cổ phần .....HT (Viết tắt: Công ty HT)

Địa chỉ: Lô đất số CN ...- Khu công nghiệp ĐK. xã SK, huyện HS, tỉnh HT

Người đại diện theo PL: Bà Nguyễn Tường V - Tổng giám đốc

Địa chỉ: Ngõ ĐTT, phường KT, quận ĐĐ, thành phố HN

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Phú C - Chủ tịch HĐQT

Địa chỉ: Lô đất số CN ...- Khu công nghiệp ĐK. xã SK, huyện HS, tỉnh HT *(Văn bản ủy quyền số 01/UQ-VCB-PC ngày 10/3/2021)*

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ngân hàng TMCP ..... và Công ty cổ phần HT thống nhất: Công ty HT đã ký với ..... 2 hợp đồng tín dụng gồm: "Hợp đồng cho vay từng lần trung dài hạn" số 9551637-1/...../HĐTD ngày 19/9/2017 (đã nhận nợ 6.925.397.777đ) và "Hợp đồng cho vay theo

hạn mức" số 9551637/2018/KHBL ngày 24/9/2018 (đã nhận nợ 6.972.718.857đ). Tổng số tiền gốc Công ty HT đã thực nhận của (cả hai hợp đồng) là 13.898.116.634đ.

Quá trình thực hiện hợp đồng Công ty HT đã trả cho Ngân hàng... một phần nợ gốc và lãi. Tính đến ngày 27/5/2021 tổng số tiền của cả hai hợp đồng Công ty HT còn nợ Ngân hàng... là 16.305.817.041đồng (Trong đó, nợ gốc: 13.496.824.219đ; Nợ lãi trong hạn: 2.310.172.426đ; Nợ lãi quá hạn: 498.820.396đ).

Nay Ngân hàng ...và Công ty HT thống nhất việc trả nợ như sau: Hạn cuối cùng là ngày 15/6/2021 Công ty cổ phần HT phải thanh toán toàn bộ số tiền nợ 16.305.817.041 đồng cho Ngân hàng.... Đồng thời Công ty HT phải tiếp tục chịu lãi đối với số tiền gốc và tiền lãi còn nợ theo mức lãi đã thỏa thuận trong hợp đồng hai bên đã ký (Cụ thể mức lãi suất: Với dư nợ gốc bị quá hạn là 150% lãi suất cho vay trong hạn và với lãi chậm trả là 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả) kể từ ngày 28/5/2021 đến khi Công ty HT trả hết toàn bộ số nợ cho Ngân hàng....

Sau ngày 15/6/2021 Công ty HT không trả hoặc trả không đầy đủ số tiền nợ cho Ngân hàng ... thì ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thẩm quyền phát mại toàn bộ tài sản đã thế chấp theo 3 hợp đồng thế chấp đã ký gồm: "Hợp đồng thế chấp tài sản gắn liền với đất" số 9551637.01.2017/HĐTC ngày 15/9/2017 (Thế chấp tài sản gắn liền với đất theo "Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất" số CK 142929 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Hà Tĩnh cấp ngày 01/9/2017 cho Công ty cổ phần HT); "Hợp đồng thế chấp máy móc thiết bị" số 9551637-02/2017/HĐTC ngày 11/12/2017 (Thế chấp tài sản gồm: Đường dây 35 KV và trạm biến áp cấp điện nhà máy HT,); "Hợp đồng thế chấp máy móc thiết bị" số 9551637/2019/KHBL ngày 16/7/2019 (Thế chấp tài sản là máy móc thiết bị được liệt kê chi tiết tại Hợp đồng thế chấp) để thu hồi toàn bộ số nợ gốc và lãi mà công ty HT còn nợ Ngân hàng ... (bao gồm cả nợ đến hạn và chưa đến hạn).

Về án phí: Công ty HT phải chịu 62.152.908đ án phí KDTM có giá nghạch._Ngân hàng không phải chịu án phí án phí và được nhận lại tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa 57.910.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2018/0001595 ngày 29/10/2020 của Chi cục THA dân sự TP.Thanh Hóa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. *Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND TP. Thanh Hóa;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- Chi cục THADS TP. Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đã ký

Nguyễn Thị Nga